

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/HNGĐ-ST

Ngày 09-6-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhớ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Bà Phạm Hồ Quỳnh Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyết L** - Sinh năm 1970 - Địa chỉ: 35 Phạm Ngũ Lão, phường H C, quận H C, thành phố Đà Nẵng.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P** - Sinh năm 1966 - Địa chỉ: 92 Trường Chinh, phường H A, quận C L, thành phố Đà Nẵng.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn P kết hôn vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H C II, quận H C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại 92 Trường Chinh, phường H A, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, ông P không quan tâm đến vợ con, nợ nần, đánh đập bà, nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn P.

- Về quan hệ con chung: Bà và ông Nguyễn Văn P có 03 con Nguyễn Anh H- Sinh ngày 31/8/1993, Nguyễn Anh H - Sinh ngày 03/6/1996 và Nguyễn Nhật H - Sinh ngày 21/4/2009. Ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Nhật

H - Sinh ngày 21/4/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng các con chung Nguyễn Anh H, Nguyễn Anh H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 10 tháng 5 năm 2020, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông P xác nhận về thời gian, địa điểm kết hôn như bà L trình bày là đúng. Quá trình hòa giải, ông P cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng dẫn đến việc bà L phải ly hôn nên ông xin được đoàn tụ vì ông còn yêu thương vợ con.

- Về quan hệ con chung: Có 03 con Nguyễn Anh H - Sinh ngày 31/8/1993, Nguyễn Anh H - Sinh ngày 03/6/1996 và Nguyễn Nhật H - Sinh ngày 21/4/2009 như bà L trình bày là đúng. Vì không đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết con chung theo quy định của pháp luật. Nhưng nếu Tòa án xử cho ly hôn thì ông P đồng ý giao con Nguyễn Nhật H cho bà Lan trực tiếp nuôi dưỡng. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng vào ngày 12 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 07 năm 2020.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký tòa án, nguyên đơn dân sự tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn dân sự chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết L, xử cho bà L được ly hôn ông Nguyễn Văn P.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Nhật H - Sinh ngày 21/4/2009 cho bà L nuôi dưỡng, ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng nên ghi nhận.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Văn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Văn P. Tại phiên tòa, các đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Văn P kết hôn vào năm 1993 tại UBND phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, bà L cho rằng tình cảm giữa bà và ông P không còn nên kiên quyết ly hôn, ông P không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Xét thấy, căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy trong quá trình chung sống giữa bà L và ông P đôi lúc có xảy mâu thuẫn và hiện tại bà L và ông P không còn sống chung với nhau, ông P hiện đang sinh sống tại 92 Trường Chinh, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng còn bà L đang sinh sống cùng các con tại 35 Phạm Ngũ Lão, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông P là trầm trọng, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn. Mặc dù, ông P không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L nhưng ông P không nói rõ lý do vì sao không đồng ý ly hôn cũng như đưa ra giải pháp để khắc phục tình trạng hôn nhân rạn nứt của hai vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà L được ly hôn với ông P là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà L và ông P có 03 con chung là Nguyễn Anh H - Sinh ngày 31/8/1993, Nguyễn Anh H - Sinh ngày 03/6/1996 và Nguyễn Nhật H - Sinh ngày 21/4/2009. Ly hôn, bà L có nguyện vọng nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nhật H và không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con, riêng các con chung Nguyễn Anh H, Nguyễn Anh H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải. Đối với ông P không đồng ý ly hôn nhưng Hội đồng xét xử giải quyết con chung thì ông P đồng ý giao con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà L phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000893 ngày 26 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết L về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn P xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Tuyết L được ly hôn với ông Nguyễn Văn P

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Nhật H - Sinh ngày 21/4/2009 cho bà Nguyễn Thị Tuyết L nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng vào ngày 12 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 07 năm 2020. Riêng các con chung Nguyễn Anh H, Nguyễn Anh H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Tuyết L phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000893 ngày 26 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà L đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- Đương sự;
- UBND phường Hải Châu II
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Nhó

